

2025 HCMC SKYRUN

Start List: Full Challenge

Age Group	Start Time	Bib No.	Last Name	First Name
M 20-29	9:00	A001	Huỳnh Ngọc	Đức
M 40-49	9:00	A002	Nguyễn Hải	Trung
M 30-39	9:00	A003	Vạn Duy Thanh	Long
M 50-59	9:00	A004	TƯỜNG	NGUYỄN THANH
M 40-49	9:00	A005	Lê Việt	Hùng
M 20-29	9:00	A006	Ngô Sĩ	Quý
M 30-39	9:00	A007	ĐỖ HỒNG PHƯƠNG	MINH
M 30-39	9:00	A008	Jullien	Pierre
M 50-59	9:00	A009	TÔ	Mạnh Hải
M 50-59	9:00	A010	Nguyễn Nhật	Minh
M 50-59	9:00	A011	An	Phan Thanh
M 30-39	9:00	A012	Nguyễn Thành	Nam
F 30-39	9:00	A013	Khưu Hoàng	Diễm
M 40-49	9:00	A014	Orme Clifford	Anthony
M 20-29	9:00	A015	PHẠM MAI THÀNH	ĐẠT
M 50-59	9:00	A016	CHUTIDARALUX	ITTIPORN
F 30-39	9:00	A017	Ngô Thị Huỳnh	Trân
M 30-39	9:00	A018	Trần Huyền	Phong
M 50-59	9:00	A019	Phan Tuấn	Sơn
F 30-39	9:00	A020	Laura Dodds-Smith	Saskia
F 40-49	9:00	A021	Stanley	Lyn
F 50+	9:00	A022	Nguyễn thị tiểu	Phương
M 30-39	9:00	A023	VÕ HOÀI	THÔNG
M 40-49	9:00	A024	Nguyễn	Sinh
M 30-39	9:00	A025	Phạm Hoàng	Quân
M 40-49	9:00	A026	TRẦN LÊ TRANG	NGHỊ
M 40-49	9:00	A027	Lê Trung	Thành

2025 HCMC SKYRUN

Start List: Full Challenge

Age Group	Start Time	Bib No.	Last Name	First Name
M 50-59	9:00	A028	Nguyễn Trung	Hiếu
M 30-39	9:00	A029	Nguyễn Huy	Hoàng
M 30-39	9:00	A030	Trần Thanh	Nghị
M 40-49	9:00	A031	Nguyễn Kim	Thạch
M 40-49	9:00	A032	Lý	Tòng Bá
F 40-49	9:00	A033	LEE	CHEONGMI
M 30-39	9:00	A034	HUYNH KIM HOANG	VU
F 40-49	9:00	A035	Nguyễn Thị Thu	An
M 40-49	9:00	A036	NGUYỄN BẢO	CƯỜNG
M 40-49	9:00	A037	Đỗ Khắc	Minh
M 50-59	9:00	A038	Tee	Raymond
F 40-49	9:00	A039	Gun	Vivian
M 14-19	9:00	A040	Nguyễn Phạm Minh	Duy (Alex)
M 40-49	9:00	A041	Nguyen Minh	Tam
M 30-39	9:00	A042	Chaiyaporn	Wiboonwatchara
M 40-49	9:00	A043	Liu	Xavier
M 40-49	9:00	A044	Rankin	Rob
M 40-49	9:00	A045	Yeh	Chih Ming
F 40-49	9:00	A046	Trương Thị Ngọc	Thủy
F 50+	9:00	A047	Lâm Hoàng Bảo	Phương
M 40-49	9:00	A048	Cohen	Boris
M 20-29	9:00	A049	Nguyễn Nam	Phát
M 30-39	9:00	A050	Trần Nhật	Nam
F 30-39	9:00	A051	nguyễn thái hoài	thương
M 30-39	9:00	A052	Luân	Đình
F 30-39	9:00	A053	Ko	SIAO TONG
M 40-49	9:00	A054	Trần Thanh	Phương

2025 HCMC SKYRUN

Start List: Full Challenge

Age Group	Start Time	Bib No.	Last Name	First Name
F 40-49	9:00	A055	Loh	Lorraine
M 30-39	9:00	A056	Lê Hoàng	Gia
M 60+	9:00	A057	Trigo	Pedro
M 20-29	9:00	A058	To Ngoc	Long
M 40-49	9:00	A059	Nguyen Pham Minh	Tri
M 30-39	9:00	A060	Nguyễn Quang	Vinh
M 20-29	9:00	A061	Lê Long	Phát
M 30-39	9:00	A062	Huynh minh	Trung
F 30-39	9:00	A063	Trần Ái	Nhân
M 30-39	9:00	A064	Đặng	William
M 40-49	9:00	A065	Trịnh Thanh	Tùng
M 40-49	9:00	A066	Gamalinda padilla	Rexson
M 20-29	9:00	A067	Nguyễn Bình	Khuê
F 14-29	9:00	A068	Kim	Kaii
M 50-59	9:00	A069	MURAKAMI	Junichi
M 20-29	9:00	A070	Đỗ Ngọc	Trác
F 40-49	9:00	A071	Trần Thị Mỹ	Dung
F 50+	9:00	A072	Nguyễn Thị	Quý
F 30-39	9:00	A073	Levchenko	Iuliia
M 20-29	9:00	A074	Trần Võ Nam	Quốc
M 30-39	9:15	B001	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	THI
F 30-39	9:15	B002	LIM	WEN YEE
M 30-39	9:15	B003	Phạm Văn	Hon
M 50-59	9:15	B004	Namba	Toru
M 20-29	9:15	B005	CHUN HSIEN	Wang
F 30-39	9:15	B006	Jui ting	Wang
M 30-39	9:15	B007	George Francis	Marco

2025 HCMC SKYRUN

Start List: Full Challenge

Age Group	Start Time	Bib No.	Last Name	First Name
F 30-39	9:15	B008	Jawahail	Nuruljannah
F 14-29	9:15	B009	Dunton	Elishama Therese
M 30-39	9:15	B010	Mai Việt	Thành
F 40-49	9:15	B011	Nguyễn Thị	Lan Anh
F 40-49	9:15	B012	Kim	Namyeun
M 40-49	9:15	B013	Lee	Hanjae
M 40-49	9:15	B014	Gabrisch	Philipp
M 40-49	9:15	B015	TÔNG VĨNH	NINH
M 20-29	9:15	B016	Minh Tuấn	Phạm
M 30-39	9:15	B017	Tran	Chau
M 30-39	9:15	B018	de Santiago Santos	Rafael Moreno
M 40-49	9:15	B019	PO CHIEN	CHAO
M 30-39	9:15	B020	TRƯƠNG THANH	TÂN
M 30-39	9:15	B021	Nguyễn Hoàng	Minh
F 40-49	9:15	B022	Thị Thanh Phương	Phạm
M 30-39	9:15	B023	LÊ	NGUYỄN
M 30-39	9:15	B024	Nguyễn Minh	Đức
F 30-39	9:15	B025	YEWON	RA
M 60+	9:15	B026	Chew	Chin Thai
M 60+	9:15	B027	Takemoto	Jun
M 20-29	9:15	B028	Nguyen Vu Nhat	Minh
M 30-39	9:15	B029	JING YAO	JHUANG
M 30-39	9:15	B030	Nguyễn Trương Hoàng	Nhật
M 40-49	9:15	B031	Bùi Tấn	Đạt
M 30-39	9:15	B032	Dương Anh	Khoa
M 20-29	9:15	B033	Nguyễn Phương	Bình
F 30-39	9:15	B034	Hyelin	Kim

2025 HCMC SKYRUN

Start List: Full Challenge

Age Group	Start Time	Bib No.	Last Name	First Name
F 40-49	9:15	B035	Choi	Sunmee
M 40-49	9:15	B036	David Ian Lamberton	Kyle
M 30-39	9:15	B037	Nguyễn	Thịnh
M 30-39	9:15	B038	ONG	JIA KEN
M 30-39	9:15	B039	NGUYỄN DUY	MINH
M 20-29	9:15	B040	Trần Gia	Phú
F 30-39	9:15	B041	ZIH CHEN	Wang
F 14-29	9:15	B042	Trần	Khả Ái
M 20-29	9:15	B043	Duong Hoang	Long
M 20-29	9:15	B044	Khuru Hoàng	Việt
M 40-49	9:15	B045	Nguyễn X.	Hải
M 40-49	9:15	B046	Trịnh Hữu	Thuận
M 20-29	9:15	B047	Hùng Hiếu	Nguyễn
M 40-49	9:15	B048	Lương Chấn	Lập
M 60+	9:15	B049	Nguyễn Thái	Sơn
M 14-19	9:15	B050	Diep Tai	Diệp Tấn Tài
M 30-39	9:15	B051	Barry Ruane	John
M 20-29	9:15	B052	Trương Quốc	Kiệt
M 40-49	9:15	B053	Kitajima	Mitsuhiro
M 30-39	9:15	B054	YENTSUNG	TSENG
F 14-29	9:15	B055	Trần Ngọc	Trang
M 60+	9:15	B056	Nguyễn Thanh	Tân
M 20-29	9:15	B057	Võ Thành	An
M 40-49	9:15	B058	Nguyễn Sỹ	Thuận
M 50-59	9:15	B059	Chow	Chee Choon
M 30-39	9:15	B060	Nguyễn Dư	Đàn
F 30-39	9:15	B061	TRỊNH THỊ THANH	LOAN

2025 HCMC SKYRUN

Start List: Full Challenge

Age Group	Start Time	Bib No.	Last Name	First Name
M 30-39	9:15	B062	Vi Hoàng	Thanh
M 20-29	9:15	B063	Lê Nguyễn Anh	Tuấn
M 40-49	9:15	B064	Brenker	Mikey
M 30-39	9:15	B065	Huggins Dean	Sam
M 40-49	9:15	B066	Horsewood	Ian
M 20-29	9:15	B067	Nguyễn Minh Quân	Quân
F 40-49	9:15	B068	Nguyễn Thị	Nga
M 60+	9:15	B069	KWON	YOUNG SAM
M 40-49	9:15	B070	KWON	KIHYEOK
M 30-39	9:15	B071	Trần Xuân	Hiếu
M 20-29	9:15	B072	Do Hoang	Hiep
M 60+	9:30	C001	Hajo	Sauer
F 50+	9:30	C002	Kieu Dung	Pham
F 14-29	9:30	C003	Khúc Thị Huyền	Trang
M 20-29	9:30	C004	Nguyễn Hữu Đăng	Quang
M 40-49	9:30	C005	Phạm Đăng	Khoa
M 20-29	9:30	C006	JUNG	JAEHYUNG
M 40-49	9:30	C007	Lamy	Flavien
M 30-39	9:30	C008	Nguyễn Ngọc	Tân
M 40-49	9:30	C009	NGUYỄN TÂN	KIỆT
F 30-39	9:30	C010	Nguyễn	Diễn
F 50+	9:30	C011	Nguyen	Hai Ha
F 40-49	9:30	C012	Trần Ngọc	Hoà
M 60+	9:30	C013	Cannon Peter George	Brian
F 14-29	9:30	C014	Lê Đỗ Thảo	Tiên
M 30-39	9:30	C015	Trần Quốc	Cường
M 40-49	9:30	C016	Trần Văn	Nhân

2025 HCMC SKYRUN

Start List: Full Challenge

Age Group	Start Time	Bib No.	Last Name	First Name
F 30-39	9:30	C017	Lê Thùy	Vân
M 30-39	9:30	C018	Hoàng Bảo	Anh
M 40-49	9:30	C019	Đoàn Đức	Thuận
M 30-39	9:30	C020	Lê Hùng	Khoa
M 20-29	9:30	C021	Nguyễn Thành Duy	Thành Duy
M 30-39	9:30	C022	Huỳnh Tuấn	Anh
M 30-39	9:30	C023	Huỳnh Khắc	Duy
M 30-39	9:30	C024	Nguyễn Minh	Giang
M 60+	9:30	C025	Nakauchi	Isaya
F 40-49	9:30	C026	Kajiyama	Natsuko
F 50+	9:30	C027	Nakauchi	Izumi
M 20-29	9:30	C028	Snyder Anthony	Varick
M 40-49	9:30	C029	Prigent	David
F 30-39	9:30	C030	Trần	Hương
M 40-49	9:30	C031	hữu cảnh	huỳnh
M 20-29	9:30	C032	Bùi Văn	Khải
F 30-39	9:30	C033	Lê Anh Thư	Thư
F 40-49	9:30	C034	Nguyen	Thi Hong Thang
F 30-39	9:30	C035	Nguyen	Hong Hoa
F 14-29	9:30	C036	Le	Hoang Yen
F 14-29	9:30	C037	Truong	Anh Thu
F 14-29	9:30	C038	Ton	Nu Hai Ly
F 14-29	9:30	C039	Le	Thi Phuong Thao
F 14-29	9:30	C040	Pham	Dinh Phuong Vy
M 40-49	9:30	C041	Nguyen	Thanh Hiep
M 40-49	9:30	C042	Ho	Phuong Luan
M 30-39	9:30	C043	Phan	Nguyen Minh Phuong

2025 HCMC SKYRUN

Start List: Full Challenge

Age Group	Start Time	Bib No.	Last Name	First Name
M 30-39	9:30	C044	Pham	Chung Hieu
M 30-39	9:30	C045	Phan	Vo Hoang Tan
M 20-29	9:30	C046	Le	Trung Truc
M 20-29	9:30	C047	Duong	Quoc Viet
M 50-59	9:30	C048	Tran	Van Thuc
M 30-39	9:30	C049	Tran	Minh Huy
F 30-39	9:30	C050	SUZUHIGASHI	CHIKA
M 40-49	9:30	C051	Lê Minh	Cảnh
F 14-29	9:30	C052	Trần Thanh	Nhàn
M 30-39	9:30	C053	NGUYỄN TRẦN	THỊNH
M 50-59	9:30	C054	Jonathan Stewart	Armour
M 40-49	9:30	C055	NGUYỄN	DUY HƯNG
M 50-59	9:30	C056	Nguyễn Trung	Thành
F 30-39	9:30	C057	Molefe Noxolo	Phindile
M 30-39	9:30	C058	Suelmann	Jeffrey
M 50-59	9:30	C059	KITAGAWA	HIROAKI
M 40-49	9:30	C060	Nguyen	Thang
M 40-49	9:30	C061	Ho	Hiep
F 30-39	9:30	C062	Tran	Thu Ha
M 30-39	9:30	C063	Levchenko	Dmitrii
M 20-29	9:30	C064	Nakkeeran	Therun
M 30-39	9:30	C065	Nguyen Quang	Thuy
M 30-39	9:30	C066	Phong Duy	Nguyễn
M 40-49	9:30	C067	Tran	Hien
F 50+	9:30	C068	Ly thi phuong	Tam
F 50+	9:30	C069	NGUYỄN THỊ NHƯ	Ái
M 40-49	9:30	C070	Kejser	Tom

2025 HCMC SKYRUN

Start List: Full Challenge

Age Group	Start Time	Bib No.	Last Name	First Name
F 30-39	9:30	C071	Trần Thị	Thủy Tiên
M 30-39	9:30	C072	Collin	Ronan